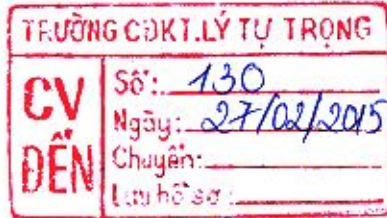


ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2581 /SLĐTBXH-DN
V/v báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu
nhiệm vụ năm 2014, kế hoạch năm
2015 và xây dựng quy hoạch mạng lưới
cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm
2020, tầm nhìn đến năm 2030

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 02 năm 2015



Kính gửi:

- Hiệu trưởng các Trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề;
- Hiệu trưởng các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp có dạy nghề;
- Giám đốc các trung tâm dạy nghề;
- Trưởng phòng Lao động – TBXH quận, huyện;
- Trưởng các cơ sở dạy nghề.

Thực hiện công văn số 85/TCDN-KHTC ngày 16/01/2015 của Tổng cục Dạy nghề về việc báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch năm 2015; Công văn số 66/LĐTBXH-TCDN ngày 08/01/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và công văn khẩn số 1251/VP-VX ngày 05/02/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị các đơn vị báo cáo các nội dung như sau:

1. Báo cáo tình hình thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2014 và kế hoạch năm 2015: Biểu số 01, Biểu số 2, Biểu số 3, Biểu số 4, Biểu số 5.

2. Xây dựng quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Biểu số 6, Biểu số 7, Biểu số 8, Biểu số 9, Biểu số 10.

Đề nghị các đơn vị thực hiện báo cáo theo biểu mẫu, gửi báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Phòng Dạy nghề) địa chỉ số 159 Pasteur, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời gửi mail về hộp thư điện tử: daynghe.sldtbxh@tphcm.gov.vn trước ngày **14/02/2015** để Sở tổng hợp.

Ghi chú: Toàn bộ văn bản, biểu mẫu có tại website của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (www.sldtbxh.hochiminhcity.gov.vn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Sở;
- Lưu: VT, PDN, K.

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG DẠY NGHỀ

Mã Hoàng Lê

CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện đến 31/12/2014	Kế hoạch 2015
1	Cơ sở vật chất dạy nghề			
1.1	Giảng đường, phòng học lý thuyết	Phòng		
	Xưởng thực tập, thực hành; phòng thí nghiệm	Xưởng		
	Thư viện	Thư viện		
1.2	Giảng đường, phòng học lý thuyết	m2		
	Xưởng thực tập, thực hành; phòng thí nghiệm	m2		
	Thư viện	m2		
2	Chương trình mục tiêu quốc gia việc làm và dạy nghề	Triệu đồng		
2.1	Dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề	Triệu đồng		
a	Đầu tư nghề trọng điểm cấp độ quốc tế	"		
-	Tên nghề			
+	Ngân sách trung ương	"		
+	Ngân sách địa phương	"		
+	Các nguồn khác			
b	Đầu tư nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN	"		
-	Tên nghề			
+	Ngân sách trung ương	"		
+	Ngân sách địa phương	"		
+	Các nguồn khác			
c	Đầu tư nghề trọng điểm quốc gia	"		
-	Tên nghề			
+	Ngân sách trung ương	"		
+	Ngân sách địa phương	"		
+	Các nguồn khác			
2.2	Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Triệu đồng		
a	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề	"		
-	Ngân sách trung ương	"		
-	Ngân sách địa phương	"		
-	Các nguồn khác			
b	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề	"		
-	Tên nghề			
+	Ngân sách trung ương	"		
+	Ngân sách địa phương	"		
+	Các nguồn khác			
c	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã	"		
-	Ngân sách trung ương	"		
-	Ngân sách địa phương	"		
-	Các nguồn khác			
3	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		
	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề	%		

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị báo cáo:

Biểu số 02

KẾT QUẢ THỰC HIỆN TUYỂN SINH HỌC NGHỀ VÀ HỌC SINH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2014

Đơn vị tính: người

TT	Tên nghề đào tạo	Thực hiện đến 31/12/2014												Kế hoạch năm 2015									
		Tổng số tuyển mới	Trong đó:		Cao đẳng nghề		Trung cấp nghề		Sơ cấp nghề		Dạy nghề dưới 3 tháng		Số LĐNT được học nghề	Tổng số tuyển mới	Cao đẳng nghề		Trung cấp nghề		Sơ cấp nghề		Dạy nghề dưới 3 tháng		Số LĐNT được học nghề
			Nữ	Người dân tộc thiểu số	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tuyển mới	Tốt nghiệp			Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tuyển mới	Tốt nghiệp	Tuyển mới	Tốt nghiệp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
I	Trình độ cao đẳng nghề																						
1	Tên nghề																						
	...																						
II	Trình độ trung cấp nghề																						
1	Tên nghề																						
	...																						
III	Trình độ sơ cấp nghề																						
1	Tên nghề																						
	...																						
IV	Dạy nghề dưới 3 tháng																						
1	Tên nghề																						
	...																						

Ghi chú: Đối với các trường được lựa chọn nghề trọng điểm theo Quyết định 854/QĐ-LĐTBXH ngày 06/6/2013 báo cáo cụ thể số liệu tuyển sinh chi tiết đối với các nghề trọng điểm được phê duyệt.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

Đơn vị báo cáo:

Biểu số 03

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ TOÁN KINH PHÍ CÁC DỰ ÁN DẠY NGHỀ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VỀ VIỆC LÀM VÀ DẠY NGHỀ NĂM 2014

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014 (tính đến 31/12/2014)				Dự toán năm 2015		
		Tổng	Chi tiết			Tổng	Chi tiết	
			NSTW		NSDP, nguồn khác		Vốn ĐTPT	Vốn SN
			Vốn ĐTPT	Vốn SN				
1	2	15	16	17	18	20	21	22
A	Dự án Đổi mới và phát triển dạy nghề							
I	Theo nội dung sử dụng kinh phí							
1	Xây dựng nhà xưởng, phòng học							
2	Mua sắm thiết bị dạy nghề							
3	Phát triển chương trình, giáo trình dạy nghề							
4	Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề							
II	Chi tiết theo từng nghề trọng điểm							
a	Tên nghề trọng điểm...							
1.1	Xây dựng nhà xưởng, phòng học							
1.2	Mua sắm thiết bị dạy nghề							
1.3	Phát triển chương trình, giáo trình dạy nghề							
1.4	Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề							
B	Dự án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn							
I	Theo nội dung sử dụng kinh phí							
1	Xây dựng nhà xưởng, phòng học							
2	Mua sắm thiết bị dạy nghề							
3	Phát triển chương trình, giáo trình dạy nghề							
4	Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề							
5	Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề							
6	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức xã							
C	Dự án Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá (phần kinh phí cho Dạy nghề)							
1	Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý							
2	Truyền thông							
3	Giám sát và đánh giá							

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
Thủ trưởng đơn vị

KẾT QUẢ DẠY NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN NĂM 2014

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện đến 31/12/2014	Kế hoạch 2015
I	Dạy nghề cho lao động nông thôn	Người		
1	Học trung cấp nghề, cao đẳng nghề	"		
-	Tên Nghề			
-	...			
2	Học sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng	"		
2.1	Được hỗ trợ học nghề	"		
2.1.1	Được hỗ trợ học nghề bằng kinh phí NSTW từ Chương trình MTQGVL-DN	"		
-	Tên nghề			
-	...			
2.1.2	Được hỗ trợ học nghề bằng kinh phí NSDP	"		
-	Tên nghề			
-	...			
2.1.3	Được hỗ trợ học nghề bằng kinh phí NSTW theo các chính sách, chương trình, dự án, đề án khác (QĐTTg 755,42,52,71,295; NQ 30a; ND 02, 45...)	"		
-	Tên nghề			
-	...			
2.1.4	Được doanh nghiệp, đơn vị tuyển vào học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động	"		
-	Tên nghề			
-	...			
2.1.5	Được hỗ trợ học nghề bằng các nguồn kinh phí khác	"		
-	Tên nghề			
-	...			
2.2	Học nghề tại các cơ sở dạy nghề và tự thanh toán kinh phí đào tạo	"		
2.2.1	Tên cơ sở học nghề			
-	Tên nghề			
-	...			
2.2.2	Tên cơ sở học nghề			
-	Tên nghề			
-	...			
II	Danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn được phê duyệt	Nghề		
1	Nghề phi nông nghiệp	"		
1.1	Trong đó số nghề đã được phê duyệt định mức chi phí đào tạo	"		
-	Tên nghề			
-	...			

SỐ GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN DẠY NGHỀ CỦA CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ, TRUNG CẤP NGHỀ VÀ TRUNG TÂM DẠY NGHỀ NĂM 2014
(Tính đến 31/12/2014)

TT	TÊN GIÁO VIÊN	Tổng số Giáo viên cơ hữu		Cơ cấu về đội ngũ giáo viên theo nhiệm vụ đào tạo, chuyên môn, học hàm								Đại chúng KNN	Cơ cấu về trình độ kỹ năng nghề và nghiệp vụ sư phạm															Cơ cấu về Ngoại ngữ, Tin học												Đánh Hạng khác																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											
		Số lượng	Biên chế/Hợp đồng	GV chuyên môn nghề	Theo nhiệm vụ đào tạo				Trình độ chuyên môn				Chức vụ										Trình độ Kỹ năng nghề					Nghiệp vụ sư phạm					Anh B trở lên	Ngoại ngữ				Tin học				GS/PG/S	Nhà giáo Ưu tú/ Nhà giáo Nhân dân	Giáo viên Dạy giỏi cấp Tỉnh trở lên																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																							
					Sở	Giáo viên Lý thuyết	Giáo viên Thực hành	Tích hợp	Tiền đề	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng	Trung cấp chuyên nghiệp	Khác		Nghề nhàn	Bậc 7 hoặc tương đương	Bậc 6 hoặc tương đương	Bậc 5 hoặc tương đương	Bậc 4 hoặc tương đương	Bậc 3 hoặc tương đương	Bậc 2 hoặc tương đương	Bậc 1 hoặc tương đương	Cao đẳng nghề	Trung cấp nghề	Khác	Sư phạm lý thuyết	Sư phạm dạy nghề	Sư phạm Bậc II	Sư phạm Bậc I	Khác		Cơ bản	C	B	A	Cơ bản	C	B	A				Cơ bản	C	B	A																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
1																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú: - Các nghề trọng điểm của các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề công lập ghi theo Quyết định số 854/QĐ-LĐTBXH ngày 05/6/2013 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH phê duyệt nghề trọng điểm và trường được lựa chọn nghề trọng điểm giai đoạn 2011-2015 và đánh lương đến năm 2020.
- Các nghề trọng điểm của các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề ngoài công lập ghi theo Quyết định số 960/QĐ-LĐTBXH ngày 26/8/2013 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và Khoản 2 Quyết định số 1477/QĐ-LĐTBXH ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH nghề trọng điểm và trường ngoài công lập, trường thuộc doanh nghiệp.

Đơn vị báo cáo

Biểu số 06

MẠNG LƯỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
(Tính đến 31/12/2014)

TT	Tên cơ sở	Năm thành lập	Cơ quan chủ quản	Địa chỉ	Loại hình				
					Công lập		Tư thực	Có vốn đầu tư nước ngoài	Doanh nghiệp nhà nước
					TƯ	ĐP			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1									

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
Thủ trưởng đơn vị

QUY MÔ TUYỂN SINH CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Đơn vị tính: Người

TT	Tên nghề đào tạo	Năng lực đào tạo theo thiết kế						Kết quả tuyển sinh																							
		Tổng số	Trong đó					Năm 2011						Năm 2012						Năm 2013						Năm 2014					
			Cao đẳng nghề	Cao đẳng	Trung cấp nghề	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng	Tổng số	Cao đẳng nghề	Cao đẳng	Trung cấp nghề	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng	Tổng số	Cao đẳng nghề	Cao đẳng	Trung cấp nghề	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng	Tổng số	Cao đẳng nghề	Cao đẳng	Trung cấp nghề	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng	Tổng số	Cao đẳng nghề	Cao đẳng	Trung cấp nghề	Trung cấp	Sơ cấp và dưới 3 tháng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)	(32)
1	Tên nghề																														
	...																														
	Tổng số																														

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
 Thủ trưởng đơn vị

SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN

(có mặt đến 31/12/2014)

Đơn vị tính: Người

Đơn vị anh: Người

TT	Tên giáo viên	Tổng số	Trong đó																								
			Trình độ đào tạo					Kỹ năng nghề (nếu có)								Nghiep vụ sư phạm					Ngoại ngữ (tiếng Anh)		Tin học				
			Tiền sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	TCCN CNKT	Bậc trình độ kỹ năng nghề quốc gia					Theo bậc thợ			Nghệ nhân	Khác	SPKT	SPDN	Bậc I	Bậc II	Khác	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
								1	2	3	4	5	Trên bậc 5/7, 4/6	Bậc 4/7, 3/6	Dưới bậc 3/7, 2/6												
1																											
2																											
3																											
4																											
5																											
6																											
...	...																										

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

Ghi chú: Chuẩn giáo viên đối với hệ cao đẳng nghề, trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề được quy định trong Thông tư 30/2010/TT-LĐTBXH ngày 29/9/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; đối với hệ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, TTGD TX, TT GD KTTTH chuẩn giáo viên được quy định theo chuẩn chức danh nghề nghiệp.

Đơn vị báo cáo

Biểu số 09

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ QUẢN LÝ
(có mặt đến 31/12/2014)

Dvt: Người

TT	Tên cán bộ quản lý	Trình độ đào tạo				
		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	TCCN/ CNKT
1						
2						
3						
4						
5						
6						
...	...					
Tổng số						

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015
Thủ trưởng đơn vị

CƠ SỞ VẬT CHẤT (Tính đến 31/12/2014)

STT	Tên cơ sở	Tổng diện tích đất (m ²)	Diện tích xây dựng (m ²)	Trong đó									
				Phòng học lý thuyết		Xưởng thực hành, thí nghiệm		Thư viện		Nhà hiệu bộ		Ký túc xá	
				Tổng số (phòng)	Diện tích (m ²)	Tổng số (xưởng)	Diện tích (m ²)	Tổng số (phòng)	Diện tích (m ²)	Tổng số	Diện tích (m ²)	Tổng số	Diện tích (m ²)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	...												

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

**QUY MÔ TUYỂN SINH BẬC HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THEO CÁC CẤP TRÌNH ĐỘ ĐẾN NĂM 2020 VÀ
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

TT	Nội dung	Giai đoạn 2016-2020	Trong đó					Năm 2030
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
		Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số
(1)	(2)	(3)	(5)	(7)	(9)	(11)	(13)	(15)
1	Trình độ cao đẳng							
2	Trình độ trung cấp							
3	Trình độ sơ cấp							
4	Dạy nghề dưới 3 tháng							

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 02 năm 2015
Thủ trưởng đơn vị

SỐ LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ ĐẾN NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Đơn vị tính: Người

Đơn vị tính: Người

TT	Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Tổng số nhà giáo và cán bộ quản lý	Nhà giáo						Cán bộ quản lý					
			Tổng số	Trong đó:					Tổng số	Trong đó:				
				Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng	Khác		Tiến sỹ	Thạc sỹ	Cử nhân	Cao đẳng	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	NĂM 2020													
II	NĂM 2030													

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 02 năm 2015

Thủ trưởng đơn vị

TỔNG KINH PHÍ ĐẦU TƯ

(tính đến 31/12/2014)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
1	Tổng kinh phí đã đầu tư để xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị đào tạo (tính từ khi mới thành lập đến 31/12/2014)	
2	Tổng giá trị còn lại tính đến 31/12/2014	

1. *Trưởng phòng Tài chính, ngày tháng*
... 2015**Thủ trưởng đơn vị**